TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09.02.2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 23/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 107 L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị O; sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 19.7.2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Trương Thị H trình bày:

Giữa bà Trương Thị H và bà Nguyễn Thị O có quen biết với nhau nên ngày 19.9.2020 bà H có cho bà O mượn số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để kinh doanh tiệm thuốc tây và mở quán cơm, hai bên thỏa thuận lãi suất tính theo lãi ngân hàng. Khi mượn tiền bà O có viết giấy mượn tiền và giao cho bà H 01 giấy đăng ký kinh doanh, 01 sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của bà O để làm tin giữa các bên, đồng thời bà O hẹn trong 01 tháng sẽ trả đủ số tiền nêu trên. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà O vẫn không chịu trả tiền cho bà H mặc dù bà H nhiều lần

liên lạc nhắc nhở nhưng bà O chỉ hứa hẹn mà không trả cho bà H bất kỳ số tiền nào. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị O phải trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền ngày 20/10/2020 đến xét xử ngày 09/02/2023 là 27 tháng 19 ngày với số tiền là 115.057.740 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà O vắng mặt không có lý do.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm : Giấy mượn tiền (bản gốc); Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà H (bản sao), Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của bà O (bản photo); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 32F8000693/HKD (bản photo); Đơn xin miễn nộp tiền án phí; Bản tự khai của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà O vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Trương Thị H và bà Nguyễn Thị O có quan hệ quan biết với nhau, ngày 19.9.2020 bà Nguyễn Thị O có viết giấy mượn tiền của bà Trương Thị H với tổng số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Bà O có giao cho bà H 01 giấy đăng ký kinh doanh, 01 sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của bà O để làm tin. Bà O có hẹn trong thời hạn 01 tháng sẽ trả số tiền 500.000.000đ, tuy nhiên đến hẹn trả nợ, mặc dù bà Hay nhiều lần yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà O không trả.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị O vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu bà O thanh toán số tiền gốc 500.000.000đ là có cơ sở và đúng theo quy định pháp luật, nên HĐXX căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc bà Nguyễn Thị O phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị H số tiền gốc là 500.000.000đ. Đối với yêu cầu tính lãi mỗi năm 10%/năm, xét thấy thỏa thuận vay mượn tiền giữa bà H và bà O ban đầu có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định rõ lãi suất, nay yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/10/2020 đến ngày xét xử 09/02/2023 là phù hợp với quy định của pháp định nên được chấp nhận, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn

Thị O số tiền lãi tương ứng với số tiền gốc là 500.000.000đ trong thời gian 27 tháng 19 ngày (từ ngày 20/10/2020 đến ngày 09/02/2023) là 115.102.739 đồng (Một trăm mười lăm triệu một trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Tổng cộng bà Nguyễn Thị O phải trả cho bà Trương Thị H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/02/2023 là 615.102.739 đồng (Sáu trăm mười lăm triệu một trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị O phải chịu theo qui định của pháp luật là [20.000.000đ + (215.102.739đ x 4%)] = 28.604.109đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn một trăm lẻ chín đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với bà Nguyễn Thị O về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị O phải trả cho Trương Thị H số tiền gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng*)* và tiền lãi tính từ ngày 20/10/2020 đến ngày 09/02/2023 là 115.102.739 đồng (Một trăm mười lăm triệu một trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Tổng cộng là 615.102.739 đồng (Sáu trăm mười lăm triệu một trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm Nguyễn Thị O phải chịu theo qui định của pháp luật là 28.604.109đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn một trăm lẻ chín đồng).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 09.02.2023. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương